

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 523 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (sau đây gọi là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH);

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của năm 2021 theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP trên phạm vi toàn tỉnh để giúp cấp ủy và chính quyền các cấp đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và hộ có mức sống trung bình của từng địa phương năm 2021, từ đó có giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân; xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và xác định hộ có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và sự tham gia của mọi người dân.

- Căn cứ tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều và chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025 để rà soát từ thôn, xóm, tổ dân phố và trực tiếp đối với từng hộ gia đình đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học, công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng thực trạng, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng, tạo được sự đồng thuận của người dân.

- Rà soát viên phải là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ và phản ánh đúng tình hình của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu rà soát.

- Người cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc người hiểu và nắm được các thông tin của hộ theo yêu cầu của phiếu rà soát.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và xác định hộ có mức sống trung bình đảm bảo đúng quy trình, phương pháp, cách thức tiến hành rà soát, phân loại các đối tượng theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Kết thúc rà soát từng thôn, xóm, khu dân cư, xã, phường, thị trấn phải xác định và phân loại được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thu nhập, hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đề nghị cấp thẻ BHYT; từng xã, phường, thị trấn và các huyện, thị xã, thành phố phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, nguyên nhân nghèo, ... của từng địa phương.

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của năm 2021 phải đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19 theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi

- Toàn bộ hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và hộ có mức sống trung bình.

2. Tiêu chí xác định hộ nghèo, cận nghèo

Thực hiện theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2.1. Mức chuẩn thu nhập hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.2. Mức chuẩn thu nhập hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.3. Mức chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

1.2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã/phường/thị trấn chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

1.3. Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thực hiện như sau: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

1.4. Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

1.5. Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

1.6. Mẫu biểu báo cáo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn tỉnh theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2. Phương pháp xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, khu phố rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu quy định.

V. QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng chính phủ.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

- Cấp tỉnh: trước ngày 20/8/2021 ban hành kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021; Thành lập Ban chỉ đạo Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp tỉnh; in ấn tài liệu tập huấn, tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, các biểu mẫu phiếu rà soát, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình rà soát cho thành viên Ban chỉ đạo Tổng rà soát cấp tỉnh và cấp huyện.

- Cấp huyện: từ ngày 21/8/2021 đến trước ngày 01/9/2021 UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp huyện và cấp xã, xây dựng kế hoạch rà soát, bố trí kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia rà soát, tổ chức tập huấn quy trình, nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo và các rà soát viên ở xã, phường, thị trấn và các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn.

2. Thời gian rà soát và tiến độ thực hiện: Từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 14/12/2021. Cụ thể:

- Từ ngày 01/9/2021 đến 11/10/2021: Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 18/10/2020 cấp xã, cấp huyện tổng hợp báo cáo nhanh kết quả rà soát về Ban chỉ đạo rà soát cấp tỉnh theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Từ ngày 18/10/2021 đến 21/10/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trước ngày 29/10/2021 Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, huyện hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; cấp huyện thẩm định kết quả rà soát, tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp).

- Trước ngày 08/11/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trước ngày 16/11/2021 Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 áp dụng cho năm 2022 trên địa bàn tỉnh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Từ 16/11/2021 đến ngày 30/11/2021 nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2021; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm, hộ thoát nghèo, hộ tái nghèo, hộ nghèo mới phát sinh; hộ thoát cận nghèo, hộ tái cận nghèo và hộ cận nghèo mới phát sinh, hộ nghèo thu nhập, hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản cho năm 2022.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh: Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình rà soát cho các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố.

- Cung cấp tài liệu nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp, các rà soát viên; Các biểu tổng hợp cho cấp huyện, xã, mẫu điều tra cho các rà soát viên.

- Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát, đánh giá trong trường hợp thấy kết quả điều tra chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tuyên truyền công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh (treo Pano, băng rôn, tuyên truyền lưu động...).

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý; Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Cục Thống kê tỉnh

- Phối hợp, cung cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc Tổng rà soát: Mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, hộ dân cư trên địa bàn ... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau tổng rà soát.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chỉ đạo việc thực hiện Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

4. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh

Tuyên truyền vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp huyện, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, bố trí lực lượng rà soát viên cấp xã, thôn, khu dân cư; tổ chức hướng dẫn tập huấn cho rà soát viên, những người trực tiếp tham gia rà soát.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình bảo đảm công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu, không phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương, cơ sở:

+ Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã.

+ Phổ biến tuyên truyền mục đích ý nghĩa, yêu cầu của công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

+ Tổ chức lực lượng tham gia rà soát và chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình, đúng thời gian quy định.

+ Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cuối năm 2021.

- Tổ chức thẩm định và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của các xã, phường, thị trấn; trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức phúc tra trước khi báo cáo kết quả rà soát; chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ nghèo thu nhập, hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ nghèo mới phát sinh, hộ tái nghèo, hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh, hộ thoát cận nghèo, báo cáo theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Nhập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở để thực hiện chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực thực hiện rà soát từ nguồn ngân sách huyện.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận: *MD*

- Bộ Lao động-TBXH (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: KTTH, NC, LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX_(NTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn
Vương Quốc Tuấn